

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2022-2023 - KHỐI 12
ÁP DỤNG NGÀY 29/8/2022

Thứ	Buổi	Tiết	12C01	12C02	12C03	12C04	12C05	12C06	12C07	12C08	12C09	12C10	12C11	12C12	12C13	12C14	12C15	12C16	12C17	12C18
2	S	1	SH Tr-Dương.T	SH Tr-An	SH Tr-Ngọc.H	SH Tr-Oanh	SH Tr-Vũ	SH Tr-Thủy.T	SH Tr-Hạnh.Sử	SH Tr-Hà.T	SH Tr-Huyền	SH Tr-Dương	SH Tr-Ngân.L	SH Tr-Trâm	SH Tr-Cúc (N)	SH Tr-Lan.V	SH Tr-Mai	SH Tr-Ngọc (B)	SH Tr-Thủy	SH Tr-Hạnh
		2	SH Lớp-Dương.T	SH Lớp-An	SH Lớp-Ngọc.H	SH Lớp-Oanh	SH Lớp-Vũ	SH Lớp-Thủy.T	SH Lớp-Hạnh.Sử	SH Lớp-Hà.T	SH Lớp-Huyền	SH Lớp-Dương	SH Lớp-Ngân.L	SH Lớp-Trâm	SH Lớp-Cúc (N)	SH Lớp-Lan.V	SH Lớp-Mai	SH Lớp-Ngọc (B)	SH Lớp-Thủy	SH Lớp-Hạnh
		3	Toán-Dương.T	Ngữ văn-Yến	Ngữ văn-Hiền	Toán-Oanh	Sử-Thủy.Sử	Địa-Hạnh.Đ	Anh-Hạnh	Toán-Hà.T	Anh-Khuyến	Sử-Hạnh.Sử	Vật li-Ngân.L	Ngữ văn-Cúc (V)	Toán-vvthien	Anh-Anh	Anh-Liên	Ngữ văn-Ngọc (B)	Toán-Vũ	Sinh học-Sen
		4	Anh-Liên	Sử-Thủy.Sử	Ngữ văn-Hiền	Anh-Khuyến	Toán-Vũ	Địa-Hạnh.Đ	Sử-Hạnh.Sử	Ngữ văn-Mai	Sinh học-Nam	Hóa học-N. Thảo	Vật li-Ngân.L	Ngữ văn-Cúc (V)	Anh-Nguyệt.A	Vật li-Dương	Hóa học-Trâm	Toán-Hà.T	Ngữ văn-Yến	Sinh học-Sen
		5	Công nghệ-Hằng	Toán-Sang	Địa-Hạnh.Đ	Công nghệ-An	Toán-Vũ	Ngữ văn-Hiền	Công nghệ-Tho	Ngữ văn-Mai	Sinh học-Nam	Hóa học-N. Thảo	Ngữ văn-Cúc (V)	Địa-Hà	Anh-Nguyệt.A	Vật li-Dương	Hóa học-Trâm	Toán-Hà.T	Ngữ văn-Yến	Ngữ văn-Cúc (N)
	C	1																		
		2	Vật li-Hằng	QPAN-Hoà	Thế dục-Quốc	Hóa học-Thoa	Hóa học-Vân	Thế dục-Thông	Vật lí-Tho	Vật lí-Phuong	Vật lí-Huyền				Toán-vvthien	QPAN-Tuân	QPAN-Tuần			
		3	Hóa học-Ngọc.H	QPAN-Hoà	Thế dục-Quốc	Ngữ văn-Hà.V	Anh-Thủy	Thế dục-Thông	Hóa học-Vân	Hóa học-pvan hung	Hóa học-Thoa				Toán-vvthien	QPAN-Tuân	Thế dục-Đường			
		4	QPAN-Hoà	Vật li-An	Ngữ văn-Hiền	Ngữ văn-Hà.V	Anh-Thủy	Hóa học-N. Thảo	Thế dục-Thông	Ngữ văn-Mai	Ngữ văn-Ngọc (B)				Ngữ văn-Cúc (N)	Thế dục-Tuần	Địa-Nhung			
		5	QPAN-Hoà	Hóa học-N. Thảo	Ngữ văn-Hiền	Vật li-An	Vật li-Hằng	Vật li-Ngân.L	Thế dục-Thông	Ngữ văn-Mai	Ngữ văn-Ngọc (B)				Ngữ văn-Cúc (N)	Thế dục-Tuần	Sử-Nghĩa			
3	S	1	Ngữ văn-Lan.V	Công nghệ-Viên	Ngữ văn-Hiền	Ngữ văn-Hà.V	Hóa học-Vân	Hóa học-N. Thảo	Vật lí-Tho	Vật lí-Phuong	Vật lí-Huyền	Sinh học-Ngân	GDCD-Linh	Vật li-An	Ngữ văn-Cúc (N)	Sinh học-nthong	Công nghệ-Hằng	Sinh học-Nam	Tin học-Trình	Hóa học-pvan hung
		2	Ngữ văn-Lan.V	Anh-Thảo	Ngữ văn-Hiền	Ngữ văn-Hà.V	Hóa học-Vân	Hóa học-N. Thảo	Vật lí-Tho	Vật lí-Phuong	Vật lí-Huyền	Sinh học-Ngân	Anh-Nguyệt.A	Vật li-An	Ngữ văn-Cúc (N)	Sinh học-nthong	Vật li-Hằng	Sinh học-Nam	GDCD-Lệ. CD	Hóa học-pvan hung
		3	Anh-Liên	Anh-Thảo	Vật lí-Phuong	GDCD-Huệ	Anh-Thủy	Anh-Linh.A	Sinh học-Huong	Ngữ văn-Mai	Ngữ văn-Ngọc (B)	Ngữ văn-Hà.V	Anh-Nguyệt.A	Tin học-Trình	Công nghệ-Tho	Ngữ văn-Lan.V	Vật li-Hằng	Công nghệ-Huyền	Vật li-An	Ngữ văn-Cúc (N)
		4	Vật li-Hằng	Ngữ văn-Yến	Vật lí-Phuong	Ngữ văn-Hà.V	Ngữ văn-Cúc (V)	Sinh học-Nga	Sinh học-Huong	Sinh học-Ngọc	Ngữ văn-Ngọc (B)	Anh-N. Hương	Hóa học-Thoa	Anh-Linh.A	Hóa học-Trâm	Hóa học-Ngọc.H	Ngữ văn-Mai	Anh-Thảo	Vật li-An	GDCD-Lệ. CD
		5	Vật li-Hằng	GDCD-Huệ	Anh-Anh	Ngữ văn-Hà.V	Ngữ văn-Cúc (V)	Sinh học-Nga	Ngữ văn-Yến	Sinh học-Ngọc	Công nghệ-Huyền	Anh-N. Hương	Hóa học-Thoa	Công nghệ-Phuong	Anh-Nguyệt.A	Hóa học-Ngọc.H	Ngữ văn-Mai	Ngữ văn-Ngọc (B)	Anh-Thủy	Công nghệ-Ngân.L
	C	1																		
		2										Ngữ văn-Hà.V	Ngữ văn-Cúc (V)	Hóa học-Trâm	Thế dục-Tuần	Ngữ văn-Lan.V	Ngữ văn-Mai	Thế dục-Đường	Anh-Thủy	Anh-Hạnh
		3										Ngữ văn-Hà.V	Ngữ văn-Cúc (V)	Vật li-An	Thế dục-Tuần	Vật li-Dương	Ngữ văn-Mai	Thế dục-Đường	Anh-Thủy	Ngữ văn-Cúc (N)
		4										Hóa học-N. Thảo	Thế dục-Sự	Anh-Linh.A	Hóa học-Trâm	Anh-Anh	Anh-Liên	Anh-Thảo	Ngữ văn-Yến	Ngữ văn-Cúc (N)
		5										Vật li-Dương	Thế dục-Sự	Anh-Linh.A	Vật li-Tho	Anh-Anh	Anh-Liên	Anh-Thảo	Ngữ văn-Yến	QPAN-Đường
4	S	1	Toán-Dương.T	Sinh học-Ngân	Tin học-Hoa	Tin học-Trình	Anh-Thủy	Anh-Linh.A	Toán-vvthien	Toán-Hà.T	Địa-Lan	Địa-Hà	Sinh học-Nga	Toán-Sang	Sinh học-nthong	Anh-Anh	Tin học-Lệ	Anh-Thảo	Sinh học-Ngọc	Anh-Hạnh
		2	Tin học-Lệ	Sinh học-Ngân	Sử-Nghĩa	Anh-Khuyến	Tin học-Trình	Anh-Linh.A	Toán-vvthien	Toán-Hà.T	Địa-Lan	Địa-Hà	Sinh học-Nga	Toán-Sang	Sinh học-nthong	Anh-Anh	Địa-Nhung	Anh-Thảo	Sinh học-Ngọc	Toán-Dương.T
		3	Anh-Liên	Địa-Lan	Toán-Thủy.T	Anh-Khuyến	Sinh học-Ngọc	GDCD-Lệ. CD	Tin học-Hoa	Sử-Nghĩa	Toán-Q. Thiện	Toán-An.T	Anh-Nguyệt.A	Địa-Hà	GDCD-Linh	GDCD-Huệ	Địa-Nhung	Toán-Hà.T	Toán-Vũ	Toán-Dương.T
		4	Địa-Nhung	Địa-Lan	Anh-Anh	Sinh học-Sen	Sinh học-Ngọc	Sử-Nghĩa	GDCD-Huệ	GDCD-Linh	Anh-Khuyến	Anh-N. Hương	Công nghệ-Viên	Anh-Linh.A	Toán-vvthien	Toán				